

THÔNG BÁO NỘI BỘ
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 11 NĂM 2019

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XII

Từ ngày 07 - 12/10/2019, tại thủ đô Hà Nội đã diễn ra Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và đại biểu dự Hội nghị đã tập trung thảo luận, cho ý kiến về một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Ban Chấp hành Trung ương Đảng thảo luận, cho ý kiến về dự thảo các văn kiện Đại hội XIII: Dự thảo Báo cáo chính trị và Dự thảo Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII.

- Trung ương cơ bản tán thành những nội dung, vấn đề được trình bày trong các dự thảo báo cáo, tờ trình, và cho rằng, các dự thảo văn kiện đã chất lượng, phản ánh được kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; kiểm điểm, đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, sát với thực tế và có nhiều phát hiện, đề xuất mới. Đồng thời, cũng đóng góp, gợi mở, cho nhiều ý kiến quan trọng, nhất là trên những vấn đề lớn và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Trung ương nêu bật ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội XIII của Đảng. Đại hội diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020. Đất nước ta có nhiều thời cơ, thuận lợi, song cũng đứng trước không ít những khó khăn, thách thức, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Với ý nghĩa và tầm quan trọng như vậy đòi hỏi phải chuẩn bị một cách kỹ lưỡng cả về

văn kiện (không chỉ đánh giá một nhiệm kỳ mà đánh giá trong khoảng thời gian 35 năm, 30 năm, 10 năm) và nhân sự để Đại hội thành công tốt đẹp, thật sự là Đại hội đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo và phát triển.

- Về kết quả 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (2016 - 2020), 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Trung ương yêu cầu phải với tinh thần thực sự khách quan, cầu thị, nhìn thẳng vào sự thật, không phiến diện, cực đoan.

Trong nhiệm kỳ khóa XII, mặc dù phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng. Đất nước tiếp tục phát triển nhanh và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật: Kinh tế tăng trưởng liên tục và cao hơn nhiệm kỳ trước, trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả rõ rệt, được nhân dân hoan nghênh, đồng tình, tin tưởng và ủng hộ. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trên cơ sở đánh giá khách quan tình hình và nguyên nhân của những kết quả, thành tích đã đạt được, hạn chế, yếu kém còn tồn tại trong thời gian qua, dự báo đúng tình hình đất nước và xu thế phát triển của thế giới trong thời gian tới, Trung ương tập trung xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, cả mục tiêu tổng quát và các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể. Đặc biệt quan tâm những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, rất thiết thực, cụ thể.

Trung ương nhấn mạnh, phải phát huy những thành quả và bài học kinh nghiệm đã có được trong nhiệm kỳ khóa XII, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về mọi mặt; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Tiếp tục kiên trì, quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; cải cách hành chính trong Đảng; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo các Tiểu ban khẩn trương, nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn chỉnh các dự thảo gửi đại hội đảng bộ các cấp đóng góp ý kiến; tổ chức tốt việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến của đại hội đảng bộ các cấp để hoàn thiện, nâng cao chất lượng

các dự thảo văn kiện, trình Trung ương xem xét thông qua trong năm 2020, sau đó xin ý kiến nhân dân trước khi trình Đại hội XIII của Đảng.

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành trình Đại hội XIII của Đảng cho giữ Điều lệ Đảng hiện hành (không bổ sung, sửa đổi); giao Bộ Chính trị chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Trung ương và góp ý của các cấp ủy, tổ chức đảng để điều chỉnh bằng các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

(2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019; dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2020 - 2022.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhất trí cho rằng, trong 9 tháng đầu năm 2019, nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục có những chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực. Dự báo, đến cuối năm 2019, có thể hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó có 5 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được, kinh tế - xã hội của đất nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, còn tiềm ẩn một số yếu tố có thể tác động tiêu cực đến ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, an ninh, trật tự xã hội. Tình hình trong nước, quốc tế và khu vực còn tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Do đó, chúng ta tuyệt nhiên không được chủ quan, thỏa mãn với kết quả, thành tích đã đạt được; trái lại, phải tiếp tục theo dõi, cập nhật tình hình, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2019 - 2020, năm sau phải tốt đẹp hơn năm trước.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến Trung ương thảo luận, Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh ban hành Kết luận; chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ hoàn chỉnh Báo cáo, trình Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIV xem xét, quyết định.

(3) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, thảo luận, cho ý kiến vào các văn bản: Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 10, khoá XII đến Hội nghị Trung ương 11, khoá XII; Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2018.

(4) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã bầu bổ sung 4 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII nhằm tăng cường hơn nữa sức mạnh của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; xem xét, quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với ông Nguyễn Bắc Sơn, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng khoá X, nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; ông Trương Minh Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng khoá XII, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Bí thư Ban cán sự đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy những kết quả quan trọng, toàn diện đã đạt được của 9 tháng đầu năm 2019; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền,

thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho cả năm 2019 - 2020 cũng như cả nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. ĐIỂM NHẤN VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 9 THÁNG NĂM 2019; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2019

Một số kết quả đạt được:

- *Về kinh tế:* Trong 9 tháng năm 2019, GDP ước tính tăng 6,98% so với cùng kỳ năm 2019, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong 9 năm trở lại đây. CPI bình quân 9 tháng năm 2019 tăng 2,5% so với bình quân cùng kỳ năm 2018. Lạm phát cơ bản bình quân 9 tháng năm 2019 tăng 1,91% so với bình quân cùng kỳ năm 2018. Tổng thu ngân sách Nhà nước tính đến ngày 15/9/2019 ước đạt 1.028,72 nghìn tỷ đồng, bằng 72,9% dự toán năm, tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 962,2 nghìn tỷ đồng, bằng 58,9% dự toán năm. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2019 ước đạt 382,72 tỷ USD; cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng ước tính xuất siêu 5,9 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2019 đạt 3,634,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành ước đạt 1.378,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2018 và bằng 34,3% GDP. Đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến ngày 20/9/2019 thu hút 2.759 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 10.973,4 triệu USD, tăng 26,4% về số dự án và giảm 22,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018. Cả nước có gần 102,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn đăng ký là 1.290,8 nghìn tỷ đồng, tăng 5,9% về số doanh nghiệp, tăng 34% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Tình hình lao động, việc làm cả nước trong 9 tháng năm 2019 có nhiều chuyển biến tích cực, số người có việc làm tăng, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giảm dần. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chất lượng lao động ngày một nâng cao, thu nhập của người lao động có xu hướng tăng dần. Đời sống dân cư nhìn chung được cải thiện. Trong 9 tháng, cả nước có 273,2 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 32% so với cùng kỳ năm 2018. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 3,9 nghìn tấn lương thực... Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao 9 tháng năm nay tập trung vào chào mừng các ngày Lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước. Các chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp, văn nghệ quần chúng, trò chơi dân gian, thể thao quần chúng tổ chức rộng khắp từ Trung ương đến địa phương với nội dung phong phú...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế cũng như tiếp tục đối mặt với những thách thức mới:

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Thời tiết diễn biến phức tạp, dịch tả lợn châu Phi lây lan trên diện rộng ảnh hưởng nặng nề đến kết quả sản xuất ngành trồng trọt và chăn nuôi. Kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản được xem là thế mạnh trong lĩnh vực xuất khẩu giảm đáng kể. Ngoài ra, với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường.

Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới:

Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, cần tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, theo dõi sát tình hình giá cả, thị trường trong nước và thế giới, diễn biến cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, biến động tỷ giá và giá cả các mặt hàng để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2019 dưới 4%. Chủ động chuẩn bị hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng gia tăng vào dịp cuối năm.

Thứ hai, tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các đề án trong Chương trình công tác năm 2019. Tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng, trình 61 văn bản quy định chi tiết thi hành các luật sẽ có hiệu lực từ năm 2020, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với hiệu lực thi hành của Luật.

Thứ ba, triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc kết luận tại Hội nghị về thúc đẩy, phân bổ giải ngân vốn đầu tư công năm 2019, trong đó tập trung xử lý các điểm nghẽn về đất đai, thủ tục hành chính, thể chế để tháo gỡ khó khăn cho các dự án chậm giải ngân, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quy mô lớn.

Thứ tư, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tiếp tục có chính sách hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp, đặc biệt trong việc cập nhật thông tin, thủ tục liên quan đến đấu thầu các công trình, dự án và tạo môi trường đầu thầu cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp.

Thứ năm, quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm. Thực hiện tốt các công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm người dân khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước tạo niềm tin và đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2019.

3. VỀ VIỆC KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ CHỐNG CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN

Ngày 23/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc

kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Quy định 205 là một bước tiếp theo trong thể chế hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; là lần đầu tiên vấn đề kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền chính thức được đề cập trong văn bản mang tính pháp quy của Đảng do Bộ Chính trị ban hành; lần đầu tiên có một quy định chỉ rõ các hành vi chạy chức, chạy quyền (6 hành vi¹), các hành vi bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền (8 hành vi²).

Quy định cũng nêu rõ *trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong chống chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền*: (1) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: a) Phát hiện, tiếp nhận thông tin liên quan hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý; b) Cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, xử lý hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền ở cơ quan, đơn vị mình; c) Bảo vệ và

¹ (1) Tiếp cận, thiết lập quan hệ, hối lộ, mua chuộc người có trách nhiệm, chức vụ, quyền hạn hoặc người có liên quan nhằm mục đích có được vị trí, chức vụ, quyền lợi; (2) Tranh thủ mọi lúc, mọi nơi, nhất là các dịp lễ tết, sinh nhật và các cơ hội khác, sử dụng danh nghĩa tình cảm cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân khác để tặng quà, tiền, bất động sản, sắp xếp các hoạt động vui chơi, giải trí cho cán bộ lãnh đạo, người có thẩm quyền hoặc người có liên quan nhằm mục đích được sự ủng hộ, tín nhiệm, được vị trí, chức vụ, quyền lợi; (3) Lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, bổ nhiệm mình hoặc người khác, "cánh hẩu" vào vị trí, chức vụ theo ý đồ cá nhân hoặc một nhóm người; (4) Lợi dụng việc nắm được thông tin nội bộ hoặc thông tin bất lợi của tổ chức, cá nhân để đặt điều kiện, gây sức ép đối với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, đề cử, bổ nhiệm mình; (5) Dùng lý lịch, xuất thân gia đình, thành tích công tác của bản thân để mặc cả, cài đặt điều kiện, đòi hỏi vô lý đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm có được vị trí, chức vụ, quyền lợi; (6) Sử dụng các hành vi tiêu cực khác nhằm có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

² (1) Biết nhân sự có hành vi chạy chức, chạy quyền nhưng che giấu, thỏa hiệp, không xử lý theo thẩm quyền hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý; (2) Không xử lý theo thẩm quyền quy định hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khi nhận được đơn, thư phản ánh, tố cáo nhân sự có hành vi chạy chức, chạy quyền; (3) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và gia đình gợi ý, tác động, gây áp lực để người khác quyết định hoặc tham mưu, đề xuất, nhận xét, đánh giá, biểu quyết, bỏ phiếu giới thiệu nhân sự theo ý mình; (4) Xác nhận, chứng thực, nhận xét, đánh giá không đúng sự thật hoặc làm giả, làm sai lệch nội dung hồ sơ nhân sự, kết quả bầu cử, lấy phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm, thi tuyển nhằm có lợi cho nhân sự hoặc để đạt mục đích cá nhân; (5) Trì hoãn, không thực hiện khi thấy bất lợi hoặc chọn thời điểm có lợi đối với nhân sự theo ý mình để thực hiện quy trình công tác cán bộ; (6) Trực tiếp hoặc gián tiếp nhận hối lộ nhằm giúp cho người khác có được vị trí, chức vụ, quyền lợi không chính đáng; (7) Trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ, môi giới cho nhân sự thực hiện các hành vi chạy chức, chạy quyền nêu tại Điều 10 Quy định này; (8) Các hành vi khác nhằm bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

khen thưởng kịp thời những cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo đúng các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền; đồng thời, xử lý nghiêm những người tố cáo sai sự thật làm ảnh hưởng uy tín người khác; (2) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan dân cử thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, nếu phát hiện hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra và xử lý, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị theo quy định; (3) Cán bộ, đảng viên có trách nhiệm phát hiện và lắng nghe ý kiến của nhân dân để phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền về hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

- Về xử lý hành vi chạy chức, chạy quyền và bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền:

(1) Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi chạy chức, chạy quyền hoặc bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền thì bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành. Ngoài ra, nếu là cán bộ đang công tác tùy theo hình thức bị kỷ luật còn bị áp dụng các biện pháp xử lý như sau: a) Bị khiển trách thì đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 18 tháng kể từ ngày đưa ra khỏi quy hoạch mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra; b) Bị cảnh cáo thì xem xét cho thôi tham gia cấp ủy, thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm. Đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 30 tháng kể từ ngày quyết định cho thôi cấp ủy, chức vụ mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra; c) Bị cách chức thì đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 60 tháng kể từ ngày đưa ra khỏi quy hoạch mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra; d) Bị khai trừ ra khỏi Đảng thì xem xét buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

(2) Đối với các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền liên quan đến việc đưa, nhận hối lộ hoặc các hành vi vi phạm khác đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm giữ lại để xử lý hành chính.

Để chống chạy chức, chạy quyền và giám sát có hiệu quả công tác cán bộ, cần quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Quy định đến chi bộ và đảng viên, cần tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề ở một số cấp ủy có kinh nghiệm xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh.

Hai là, công khai, minh bạch công tác quy hoạch cán bộ, công khai danh tính cũng như chương trình hành động của người ứng cử để nhân dân và đảng

viên tham gia giám sát. Lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, đảng viên, nhân dân nơi cư trú, trong cơ quan, đoàn thể chính trị.

Ba là, tổ chức thực hiện gắn liền với Cuộc Vận động Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

4. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG ĐẠI HỘI VIII MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, NHIỆM KỲ 2014 - 2019; XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG ĐẠI HỘI IX, NHIỆM KỲ 2019 - 2024

Kết quả đạt được:

Nhiệm kỳ qua (2014 - 2019), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chú trọng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII đã đề ra, trong đó nổi bật là: (i) Tinh thần đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố và phát huy, tăng cường đồng thuận xã hội, xây dựng nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển đất nước³; (ii) Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần thi đua, lao động sáng tạo của Nhân dân và sự chung sức của cả cộng đồng tham gia phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững⁴; (iii) Công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước được quan tâm; vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường⁵; (iv) Hoạt động đối ngoại của Mặt trận và các tổ chức thành viên ngày càng mở rộng và đa dạng, đóng góp hiệu quả cho công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, tăng cường tin cậy chính trị, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; (v) Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận ngày càng đổi mới và hướng mạnh về cơ sở. Việc hoàn thiện cơ chế, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tạo tiền đề quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; (vi) Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa to lớn và quan trọng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi

³ Sau gần 20 năm triển khai, Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hằng năm (18/11) đã được tổ chức nề nếp, rộng khắp, góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, củng cố tình làng, nghĩa xóm, phát huy sức mạnh của cộng đồng, tạo sự gắn bó, liên hệ mật thiết giữa lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên với Nhân dân. Trong nhiệm kỳ, trung bình hằng năm cả nước có trên 95% khu dân cư tổ chức ngày hội.

⁴ Thông qua cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Mặt trận đã góp phần tích cực vào kết quả xây dựng nông thôn mới của cả nước (tính đến tháng 8/2019, cả nước có 4.475 xã (đạt 50,26%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; có 84 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới).

⁵ Trong nhiệm kỳ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức thành viên và các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước triển khai 12 chương trình giám sát cấp Trung ương. Ủy ban Mặt trận cấp tỉnh chủ trì và tham gia giám sát liên ngành được 4.093 cuộc; Ủy ban Mặt trận cấp huyện chủ trì giám sát 22.679 cuộc; Ủy ban Mặt trận cấp xã chủ trì giám sát 466.012 cuộc.

các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Một số hạn chế, yếu kém:

Nội dung và phương thức vận động, tập hợp xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc còn chậm được đổi mới, hiệu quả chưa sâu rộng và toàn diện, chưa đáp ứng kịp thời trước những yêu cầu mới của xã hội. Các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước có nơi còn hình thức; kết quả vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh chưa đồng bộ, giảm nghèo chưa bền vững. Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền ở một số địa phương, cơ sở còn hình thức, chất lượng không cao; vai trò Mặt trận đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân chưa được phát huy đầy đủ. Kết quả hoạt động đối ngoại Nhân dân chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại kết quả chưa rõ nét. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận ở một số nơi chậm đổi mới, hiệu quả không cao.

Một số bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn của công tác Mặt trận nhiệm kỳ qua:

Thứ nhất, hoạt động của Mặt trận phải luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương, đường lối về đại đoàn kết toàn dân tộc, là cơ sở quan trọng để Mặt trận thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình, đóng góp xứng đáng cho sự phát triển của đất nước.

Thứ hai, hoạt động của Mặt trận phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Cán bộ Mặt trận phải gần bó, sâu sát với nhân dân để lắng nghe và phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân. Ủy ban Mặt trận các cấp phải thực sự là người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Thứ ba, phải không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng, linh hoạt về phương thức hoạt động; xác định nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, rõ địa bàn và đối tượng; lấy khu dân cư làm địa bàn hoạt động chủ yếu; chú trọng phát triển, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhân tố mới.

Thứ tư, phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước để đảm bảo về cơ chế, chính sách về điều kiện hoạt động; hiệp thương, thống nhất, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các tổ chức thành viên để tăng cường sức mạnh tổng hợp cho công tác Mặt trận.

Thứ năm, nâng cao năng lực hoạt động và uy tín của đội ngũ cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt có năng lực, gương mẫu, trách nhiệm, tâm huyết, bản lĩnh; đồng thời phát huy tốt lực lượng cộng tác viên, chuyên gia...

Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đại hội IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024:

Thứ nhất, tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, vận động nhân dân thi đua lao động sáng tạo, thực hiện thắng lợi các

mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước.

Thứ ba, thực hiện dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Thứ tư, tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân.

Thứ năm, tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA 9 THÁNG NĂM 2019; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Một số kết quả chủ yếu:

Thứ nhất, công tác đối ngoại là một điểm sáng trong những thành tựu chung của đất nước, trong đó nổi bật là: (i) Giữ vững môi trường hòa bình ổn định, thuận lợi cho phát triển; (ii) Đưa các mối quan hệ với các nước, các đối tác đi vào chiều sâu, tăng cường tin cậy chính trị, đan xen lợi ích, và củng cố các cơ chế hợp tác; (iii) Triển khai đối ngoại đa phương tăng cả về tần suất, mức độ tham gia và đóng góp xây dựng định hình luật chơi, nâng cao vị thế đất nước.

Thứ hai, chúng ta vừa tiếp tục tăng cường vừa đưa vào chiều sâu quan hệ với các đối tác quan trọng: (1) Chúng ta có nhiều bước đi chủ động nhằm tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt trong quan hệ với các nước láng giềng, khu vực: Quan hệ với Lào và Cam-pu-chia phát triển tích cực. Quan hệ với Trung Quốc được duy trì đã phát triển ổn định và có nhiều bước tiến về chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư... Với ASEAN, ta đẩy mạnh quan hệ với In-đô-nê-xi-a, Xinh-ga-po, Thái Lan, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a..., qua cả các hoạt động song phương và đa phương; (2) Thúc đẩy cân bằng, hài hòa quan hệ với các nước lớn, củng cố nội hàm chiến lược, đan xen lợi ích: (i) Ta đã chủ động, kịp thời xây dựng, tăng cường quan hệ và đáp ứng một số quan tâm, ưu tiên của chính quyền Tổng thống Mỹ Đô-nan Trăm, đặc biệt về xử lý thâm hụt thương mại và góp phần thúc đẩy đối thoại trong vấn đề bán đảo Triều Tiên; (ii) Chủ động củng cố các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, nâng cấp một quan hệ với các nước đối tác quan trọng: Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Ôt-xtrây-li-a, Hàn Quốc, một số nước EU, như: Pháp, Anh...

Thứ ba, đối ngoại đã phối hợp chặt chẽ, hài hòa cùng quốc phòng, an ninh góp phần quan trọng vào việc giữ vững môi trường hòa bình ổn định, thuận lợi cho phát triển: (1) Từng bước giải quyết vấn đề biên giới tồn đọng trên đất liền, trên biển với các nước láng giềng, khu vực. Về Biển Đông, ta kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ: (i) Bảo đảm lợi ích chiến lược và phát triển của ta; không để tranh chấp leo thang; (ii) Duy trì đối thoại, đàm phán và giữ được cục diện quan hệ ổn định và hợp tác với Trung Quốc; (iii)

tranh thủ dư luận quốc tế ủng hộ. (2) Chủ động thúc đẩy hợp tác cùng có lợi ở cả kênh song phương và đa phương: nghề cá, môi trường biển, Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC). (3) Đạt kết quả tích cực về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo.

Thứ tư, hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế có những bước tiến mới: (1) Công tác đối ngoại tiếp tục triển khai định hướng chiến lược hội nhập quốc tế của Đại hội XII đã được cụ thể hóa, như: Nghị quyết số 06 của Trung ương (tháng 11/2016), Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (tháng 01/2016), Chỉ thị số 25 Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến 2020 tầm nhìn 2030 (tháng 8/2018); (2) Coi hội nhập quốc tế là trọng tâm, như: Phê chuẩn Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương toàn diện và tiến bộ (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh Kinh tế Á - Âu, hoàn tất đàm phán và thúc đẩy ký kết, phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do với EU (EVFTA), thúc đẩy đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)...

Thứ năm, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân đạt kết quả tích cực: (1) Ngoại giao văn hóa góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế quốc gia, phát huy sức mạnh mềm của đất nước; (2) Công tác thông tin đối ngoại có nhiều đổi mới và đạt kết quả quan trọng, góp phần tạo hiệu ứng hình ảnh tích cực về Việt Nam trong cộng đồng quốc tế; (3) Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài đặt trọng tâm hỗ trợ kiều bào ổn định địa vị pháp lý; (4) Bảo hộ hàng nghìn công dân, ngư dân gặp khó khăn ở nước ngoài mỗi năm.

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm về đối ngoại trong thời gian tới:

Thứ nhất, tiếp tục giữ vững và củng cố được môi trường hòa bình, ổn định để tập trung cho phát triển đất nước, trong đó chú trọng: (1) Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, xử lý tốt các vấn đề phát sinh trong quan hệ với các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực; (2) Tạo dựng được mạng lưới đối tác, bạn bè ngày càng thực chất, tiếp tục đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; (3) Xử lý tốt, thỏa đáng các vấn đề dân tộc, quốc tế có liên quan trực tiếp đến an ninh của nước ta (vấn đề tôn giáo, sắc tộc, dân chủ, nhân quyền, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ...)

Thứ hai, đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả hơn nữa, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực bên ngoài để nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước, cụ thể: (1) Tăng cường thống nhất, đồng thuận nội bộ trong đổi mới tư duy và nhận thức về hội nhập quốc tế; (2) Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 25 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Đặc biệt, chuẩn bị tốt mọi mặt để đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021; (3) Chú trọng tăng cường năng lực hội nhập quốc tế, đổi mới từ bên trong (tái cơ cấu kinh tế, đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách, năng lực cạnh tranh, cam kết với quốc tế...). Triển khai tốt CPTPP, vận động sớm phê chuẩn EVFTA; hoàn tất đàm phán RCEP.

2. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA THỦ TƯỚNG LÀO VÀ THỦ TƯỚNG CAM-PU-CHIA

- *Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào Thoong-lun Xi-xu-lít thăm chính thức nước ta từ ngày 01 - 03/10/2019.* Hai bên ra Tuyên bố chung về tăng cường quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong tình hình mới, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau: (1) Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực có nhiều biến động, thách thức, hai bên nhân mạnh tầm quan trọng mang ý nghĩa sống còn của quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, cho đây là quy luật bất biến, là động lực tồn tại và phát triển của sự nghiệp cách mạng mỗi nước, trong đó các thế hệ nối tiếp phải có trách nhiệm cùng nhau gìn giữ, vun đắp; (2) Hai bên nhất trí tiếp tục duy trì việc trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao, các cấp, các kênh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực chất; tiếp tục khuyến khích các bộ, ban, ngành, địa phương mở rộng quan hệ hợp tác trực tiếp, kịp thời hỗ trợ nhau trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, ổn định và trật tự, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trên cơ sở hữu nghị, đoàn kết; (3) Hai bên nhất trí sớm tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá hiệu quả việc thực hiện mô hình kiểm tra “một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (Việt Nam) - Densavan (Lào); phối hợp tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá việc thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước (ký ngày 08/7/2013) vào cuối quý IV/2019; (4) Hai bên nhất trí chia sẻ thông tin kịp thời và phối hợp chặt chẽ với nhau và với các nước, các tổ chức quốc tế có liên quan để bảo đảm quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê-kông vì lợi ích chung của nhân dân các nước tại tiểu vùng; tiếp tục phối hợp hiệu quả và ủng hộ lẫn nhau tại các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế; (5) Hai bên khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, thượng tôn pháp luật, an ninh, bảo đảm an toàn, tự do hàng hải và hàng không tại Biển Đông, giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982)...

- *Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Vương quốc Cam-pu-chia Xăm-đéc Tê-chô Hun Xen thăm chính thức Việt Nam từ ngày 04 - 05/10/2019.* Hai bên ký Tuyên bố chung thống nhất một số nội dung sau chủ yếu sau: (1) Hai bên tái khẳng định cùng quyết tâm gìn giữ và không ngừng nuôi dưỡng, phát triển quan hệ hai nước trên cơ sở tin cậy chính trị, bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng và ủng hộ lẫn nhau theo phương châm “Láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”; (2) Hai bên nhất trí mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực có tiềm năng như công nghệ thông tin và viễn thông, du lịch, hàng không, tài chính ngân hàng, nông nghiệp công nghệ cao, nuôi trồng và chế biến nông - lâm - thủy sản, y tế...; (3) Hai bên nhắc lại lập trường của ASEAN về Biển Đông nêu tại các tuyên bố chung gần đây, đặc biệt là Thông cáo chung của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 52 (AMM-52). Hai bên cho rằng, tình hình căng thẳng hiện nay ở Biển Đông cần phải sớm

được giải quyết một cách hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS); (4) Thủ tướng Hun Sen và Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đồng chủ trì Hội nghị tổng kết công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Cam-pu-chia từ năm 2006 đến nay và Lễ ký hai văn kiện pháp lý về biên giới, bao gồm: Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia và Nghị định thư Phân giới cắm mốc biên giới đất liền giữa CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia. Hai bên cũng nhất trí tăng cường hợp tác trong việc quản lý biên giới theo các khuôn khổ pháp lý và cơ chế hợp tác hiện có, với mục tiêu xây dựng một đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Hun Sen và Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dự và phát biểu tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư và Thương mại Việt Nam - Cam-pu-chia.

3. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Về việc Ủy ban Bảo vệ Ký Giả (CPJ) ra báo cáo nói Việt Nam nằm trong top 10 quốc gia kiểm duyệt báo chí nhiều nhất: Ngày 12/9/2019, tại Hội báo thường kỳ của Bộ Ngoại giao, trả lời phóng viên về việc Ủy ban Bảo vệ Ký Giả (CPJ) ra báo cáo nói về Việt Nam, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng cho biết: “Chúng tôi hoàn toàn bác bỏ những nội dung sai sự thật, dựa trên những thông tin không chính xác, thiếu khách quan về tình hình Việt Nam trong báo cáo nói trên. Tại Việt Nam, quyền tự do ngôn luận nói chung và quyền tự do báo chí nói riêng được quy định cụ thể trong Hiến pháp 2013 và nhiều văn bản Luật liên quan. Việt Nam đang nỗ lực hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm bảo đảm quyền tự do ngôn luận trên báo chí, không gian mạng và các hình thức khác, trong đó bảo vệ người dân trước tin tức giả, tin tức không phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam, tin tức bịa đặt, sai sự thật, kích động hận thù...”.

- Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam tại Biển Đông bằng các biện pháp luật pháp quốc tế cho phép:

Ngày 03/10/2019, tại Hội báo thường kỳ của Bộ Ngoại giao, trả lời câu hỏi của phóng viên đề nghị:

(1) Cập nhật tình hình và các biện pháp đấu tranh của Việt Nam về nhóm tàu Hải Dương 8 trở lại xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nêu rõ: “Theo các cơ quan chức năng Việt Nam cho biết, nhóm tàu khảo sát Hải Dương 8 của Trung Quốc lại tiếp tục mở rộng hoạt động tại vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam, vi phạm nghiêm trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam được xác lập phù hợp với các quy định của Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 mà Việt Nam và Trung Quốc đều là thành viên. Việt Nam kiên quyết phản đối hành động này và đã có giao thiệp với phía Trung Quốc. Một lần nữa, Việt Nam yêu cầu Trung Quốc chấm dứt ngay vi phạm, rút toàn bộ nhóm tàu nói trên ra khỏi vùng biển Việt Nam và không để tái diễn hành động vi phạm

trung tự. Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam tại Biển Đông bằng các biện pháp luật pháp quốc tế cho phép”.

(2) Trả lời câu hỏi của phóng viên về phản ứng của Việt Nam đối với Phát biểu ngày 18/9/2019 của Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Cảnh Sảng về quyền chủ quyền và quyền tài phán của Trung Quốc đối với bãi Tư Chính và “các vùng biển liên quan” thuộc về quần đảo Trường Sa (mà Trung Quốc gọi là Nam Sa). Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nêu rõ: “Lập trường của Việt Nam về vấn đề này đã được nêu rõ trong phát biểu của Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam ngày 12/9/2019. Khu vực mà Trung Quốc gọi là “bãi Vạn An” thực chất là bãi ngầm, là một phần của đáy biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam được xác định phù hợp với Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982. Đây hoàn toàn không phải là khu vực tranh chấp hay có chồng lấn vì Trung Quốc không có bất kỳ cơ sở pháp lý quốc tế nào để đưa ra yêu sách đối với khu vực này. Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 và thực tiễn xét xử thời gian qua đã khẳng định rõ điều này”.

4. KẾT QUẢ PHIÊN THẢO LUẬN CHUNG TẠI KHÓA HỌP 74, ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC VÀ SỰ THAM GIA ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

Phiên Thảo luận chung Cấp cao tại Khóa họp 74, Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc được tổ chức từ ngày 24 - 29/9/2019, có sự tham dự của hơn 150 nguyên thủ các nước, với chủ đề “*Tăng cường nỗ lực đa phương nhằm xóa nghèo, thúc đẩy giáo dục chất lượng, hành động ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bao trùm*”.

Phát biểu tại Phiên thảo luận chung Cấp cao, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của chủ nghĩa đa phương và những thành tựu to lớn mà các thể chế đa phương, nhất là Liên Hợp Quốc, đã đạt được suốt 3/4 thế kỷ qua. Đối với Việt Nam, Phó Thủ tướng khẳng định đối ngoại đa phương có vị trí đặc biệt trong chính sách đối ngoại cũng như trong tổng thể quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Việt Nam đã ngày càng chứng tỏ vai trò là một thành viên chủ động, tích cực và trách nhiệm trong các tiến trình đa phương, với những đóng góp trên nhiều lĩnh vực hoạt động của Liên Hợp Quốc. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh cho rằng chủ nghĩa đa phương đang đứng trước thách thức gay gắt do tác động của chính trị, cường quyền, chủ nghĩa dân túy, suy giảm cam kết chính trị và thiếu hụt nguồn lực. Vì vậy, tăng cường sức sống cho chủ nghĩa đa phương là một yêu cầu cấp bách đối với cộng đồng quốc tế. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng nêu nhiều đề xuất cụ thể, thiết thực, được các nước quan tâm.

Nhắc lại quan ngại trước những diễn biến phức tạp gần đây ở Biển Đông, trong đó có những hoạt động xâm phạm quyền chủ quyền và quyền tài phán trong các vùng biển của Việt Nam được xác định theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS), Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh nhấn mạnh các quốc gia liên quan cần kiềm chế, không có hành động đơn

phương gây phức tạp tình hình, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS.

Nhân dịp này, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh đã tham dự Hội nghị không chính thức các Ngoại trưởng ASEAN (IAMM) và các cuộc họp giữa các Ngoại trưởng ASEAN với Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC), Liên minh Thái Bình Dương (PA) và Tổng thư ký và Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Tại Hội nghị IAMM, các nước đã trao đổi về các bước chuẩn bị cho Hội nghị Cấp cao ASEAN 35 tại Băng Cốc, Thái Lan đầu tháng 11/2019 và cập nhật về tình hình quốc tế, khu vực, các vấn đề cùng quan tâm. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh đã thông báo với các nước về quá trình chuẩn bị tiếp nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam; nêu những quan ngại của Việt Nam về tình hình Biển Đông kể từ sau Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN 52 (8/2019 tại Thái Lan), từ đó khẳng định lập trường nguyên tắc của Việt Nam về vấn đề này.

VĂN BẢN MỚI

Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg, ngày 09/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về **tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020**. Quyết định gồm 11 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/10/2019 và được thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/12/2020. Một số nội dung chủ yếu của Quyết định:

- *Đối tượng áp dụng*: a) Người lao động tại các huyện nghèo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; b) Doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp được Nhà nước cho phép đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây viết tắt là doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp); c) Ngân hàng Chính sách xã hội; d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này.

- *Điều kiện cho vay*: (1) Người lao động có hộ khẩu thường trú từ đủ 12 tháng trở lên tại các huyện nghèo, có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; (2) Người lao động được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc và đã ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật.

- *Mức vốn cho vay*: (1) Mức vay tối đa bằng 100% chi phí người lao động đóng theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã ký với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật; (2) Người lao động được vay vốn theo Khoản 1 Điều này mà không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

- *Lãi suất cho vay*: (1) Người lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số được vay với lãi suất bằng 50% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định; (2) Người lao động khác tại huyện nghèo được vay bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định; (3) Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% so với lãi suất vay vốn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

- *Thời hạn cho vay*: Thời hạn cho vay không quá thời gian làm việc ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật.

- *Trả gốc, lãi vay và xử lý nợ*: (1) Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận với người lao động về việc trả gốc nhưng tối đa không quá 12 tháng/lần. Trường hợp đến hạn, người lao động không trả được nợ thì Ngân hàng Chính sách xã hội theo dõi vào kỳ tiếp theo; (2) Lãi tiền vay được thu theo kỳ hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hoặc Sổ vay vốn. Trường hợp, người lao động có nhu cầu trả lãi theo tháng thì Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện thu theo đề nghị của người lao động; (3) Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý nợ rủi ro vốn vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định pháp luật.